

Số: 39/2022/QĐST-HNGĐ

HN, ngày 01 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 38, khoản 3 Điều 39, Điều 40, khoản 4 Điều 41 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2022/TLST – HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông BHK; Sinh năm: 1991; địa chỉ: xóm PT, xã HT, huyện HN, tỉnh NA.

Bị đơn: Bà NTTA; Sinh năm: 1990; địa chỉ: xóm PT, xã HT, huyện HN, tỉnh NA.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của ông BHK và bà NTTA gồm: quyền sử dụng thửa đất số 130, tờ bản đồ số 16 (theo bản đồ đo đạc chính lý BĐDC số 536/2022 BĐDC/CNVPĐKHN ngày 12 tháng 4 năm 2022), diện tích 322 m² tại xóm 1, xã HP, huyện HN, tỉnh NA được UBND huyện HN cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 787025 ngày 18 tháng 9 năm 2007. Ông BHK và bà NTTA được nhận chuyển nhượng 25 tháng 4 năm 2022.

Nay ông BHK và bà NTTA thỏa thuận Lô đất trên được chia làm hai phần:

- Ông BHK được quyền sử dụng phần đất thuộc phía Tây của thửa đất số 130, tờ bản đồ số 16 (theo bản đồ đo đạc chính lý BĐĐC số 536/2022 BĐĐC/CNVPĐKHN ngày 12 tháng 4 năm 2022); diện tích 161,0 m² đất ở, có tứ cận: Phía Bắc giáp đường có chiều dài cạnh thửa là 7,00m; phía Đông giáp với phần đất chia do bà NTTA có chiều dài cạnh thửa là 23,00m; phía Nam giáp nương có chiều dài 7,00m; Phía Tây giáp thửa đất số 129 có chiều dài cạnh thửa là 23,00m. Địa chỉ thửa đất tại xóm 1, xã HP, huyện HN, tỉnh NA.

- Bà NTTA được quyền sử dụng phần đất thuộc phía Đông của thửa đất số 130, tờ bản đồ số 16 (theo bản đồ đo đạc chính lý BĐĐC số 536/2022 BĐĐC/CNVPĐKHN ngày 12 tháng 4 năm 2022); diện tích 161,0 m² đất ở, có tứ cận: Phía Bắc giáp đường có chiều dài cạnh thửa là 7,00m; phía Đông giáp thửa đất số 131 có chiều dài cạnh thửa là 23,00m; phía Nam giáp nương có chiều dài 7,00m; Phía Tây giáp phần đất chia cho ông BHK có chiều dài cạnh thửa là 23,00m. Địa chỉ thửa đất tại xóm 1, xã HP, huyện HN, tỉnh NA.

(Đặc điểm chi tiết lô đất có sơ đồ kèm theo)

Về án phí: ông BHK và bà NTTA không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Trả lại cho ông BHK 8.750.000^d (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí mà ông K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003939 ngày 23 tháng 5 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện HN;;
- TAND tỉnh NA;
- THADS huyện HN;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lâm Quốc Tú

